



# THỜI ĐẠI KINH TẾ TRI THỨC



**Đỗ Quý Toàn**

**N**hà Nho đời xưa muốn đào tạo những con người hữu dụng cho gia đình, cho quốc gia, và cho cả thiên hạ (Tu, Tề, Trị, Bình.) Mà trong công việc trị quốc thì Khổng Tử cũng quan tâm tới kinh tế, theo nghĩa chúng ta hiểu bây giờ. Phải lo kinh tế trước cả việc giáo huấn (Phú chi, Giáo chi) hoặc kinh tế quan trọng hơn cả quân sự và chính trị (Túc thực, túc binh, dân tín chi hĩ.) Vậy tại sao nhà Nho ở nước ta xưa chẳng mấy ai đem vấn đề kinh tế vào trong quan niệm hay chương trình giáo dục cả? Có lẽ lý do giản dị nhất là vào thời các cụ, ít nhất cho đến đầu thế kỷ 20, không ai đặt ra vấn đề kinh tế. Ở Tây phương cũng thế; trước cuộc cách mạng công nghiệp không ai thấy phải đặt ra vấn đề dạy môn kinh tế học. Khi mọi người làm ăn sinh sống theo một lối từ ngàn năm để lại không thay đổi, thì không cần đặt vấn đề. Chính đời sống thay đổi khiến kinh tế học thành một đề tài nghiên cứu nghiêm chỉnh.

The Knowledge Economy là một từ mới phổ thông gần đây, có thể diễn tả trong tiếng Việt bằng nhiều cách, như: Nền kinh tế của hiểu biết, Kinh tế kiến thức, Kinh tế Trí Tuệ, v.v. hoặc Kinh tế não lực (brain power) để bao hàm ý khả năng Trí thức con người là năng lượng chính tạo nên sức mạnh kinh tế, quan trọng hơn các loại năng lượng thường dùng. Chúng tôi tạm dịch là Kinh tế Trí thức, hy vọng là từ này chứa đựng đủ ý nghĩa, không dung tục và không có vẻ mô phạm, khoa trương quá.

Nhiều yếu tố mới khiến nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trước đây lộ rõ các nhược điểm đến mức phải tự thay đổi triệt để, các yếu tố đó đồng thời cũng làm suy yếu cơ cấu nền kinh tế tư bản, nhiều người đã nói đến kinh tế hậu tư bản. Thay đổi quan trọng nhất là các phương tiện mới và phương pháp mới để truyền bá hiểu biết, nối kết, xếp đặt các hiểu biết để nhiều người sử dụng chung, hiện tượng này thường gọi là thông tin. Từ đó, ba yếu tố sản xuất chính trong đời sống kinh tế trước đây, là tài nguyên thiên nhiên (đất đai,) tư bản (vốn,) và lao động (bắp thịt), không còn đóng vai trò quan trọng như người ta vẫn hiểu trước đây nữa. Yếu tố quan trọng nhất trong sinh hoạt kinh tế, trong quá trình phát triển kinh tế bây giờ, là kiến thức, là cách sử dụng những kiến thức đó.

Loài người luôn luôn đem hiểu biết (Kỹ thuật) áp dụng vào sinh hoạt kinh tế, ngay từ khi mới biết trồng trọt, chăn nuôi. Từ đầu thế kỷ 18 người Tây phương

chú ý tới Môn học về Kỹ thuật. Chữ Technologie gồm Technè và logos, tức là việc học hỏi, xếp đặt có hệ thống các hiểu biết kỹ thuật, nhờ đó có thể nghiên cứu, phát triển thêm. Các trường Ecole des Ponts et Chaussées thành lập năm 1747, Ecole Polytechnique ra đời năm 1794, rồi đến các trường chuyên môn dạy những kỹ thuật khác ở Pháp. Những hiểu biết được sắp xếp dùng vào việc sản xuất, các hiểu biết mới được áp dụng vào tổ chức công việc, lập thành khoa học về quản trị. Nói chung, hiểu biết nhằm cải thiện các khí cụ làm việc, cải thiện các sản phẩm và cách sản xuất, nâng cao hiệu năng lao động (labor productivity).



Nói đến Lao động thì chúng ta nghĩ tới những người làm ra các vật cụ thể, mang các vật đó từ nơi này đến chỗ khác, bằng tay hay bằng máy. Nửa thế kỷ trước đây những người lao động làm loại công việc cụ thể này còn chiếm đa số trong hoạt động kinh tế ở các nước Âu Mỹ. Cải thiện hiệu năng của lao động cụ thể sẽ ảnh hưởng trên toàn thể nền kinh tế. Đến năm 1990 thì lớp người đó chỉ còn chiếm khoảng 20%, và trong vài mươi năm nữa chắc chỉ còn khoảng 10%. Lúc đó cải thiện hiệu năng của họ cũng chỉ có ảnh hưởng rất nhỏ.

Thế những người Công nhân Tri thức thì họ làm gì nếu không biến chế ra các vật, di chuyển các vật cụ thể? Họ dùng hiểu biết, thông tin, nhất là tổ chức việc thông tin, tổ chức việc sử dụng kiến thức để nâng hiệu quả của mọi người lên cao hơn. Một nhà máy thép nhỏ kiểu mới, một nhà máy làm giấy tân

tiến bây giờ dùng nhiều công nhân tri thức ngồi trước computer lớn bằng hoặc đông hơn số công nhân dùng cơ bắp. Khi sản năng của những người công nhân tri thức này tăng lên thì mức gia tăng của sản năng chung trong cả nền kinh tế được nhân lên gấp bội. Hiểu biết đóng vai trò chủ động, đó là ý nghĩa của khái niệm Kinh tế Tri thức.

Năng lượng chính giúp cho một nền kinh tế chạy là cái gì? Chúng ta có thể nghĩ ngay tới dầu lửa, nó giúp cho xe chạy, máy bay tàu thủy chạy, điều khiển các cần trục, di chuyển các công tên nơ, tạo ra điện cho các thứ máy khác chạy, v.v.. Ông Ahmed Yamani, cựu Bộ trưởng Dầu lửa xứ Ả rập Saudi đã cảnh cáo người dân nước ông rằng trong dăm năm nữa thôi thế nào giá dầu lửa cũng xuống, và khoảng một thế hệ nữa thôi, thời đại dầu lửa làm bá chủ sẽ chấm dứt,

mà chấm dứt không phải vì thế giới hết dầu. Cũng như thời đồ đá cũng chấm dứt không phải vì trái đất hết đá, ông Yamani nói. Dầu lửa mất ngôi vì các loại năng lượng mới sẽ ra đời. Trong tương lai, kinh tế một nước mạnh hay yếu không phải nhờ nước đó nhiều mỏ dầu hoặc mua được dầu giá rẻ. Năng lượng giúp cho kinh tế một nước tiến xa hơn nước khác là thông tin, là kiến thức, cách tổ chức thông tin và óc sáng tạo. Trong năm 1999 số bán semiconductor gia tăng 17% trên thế giới, cho thấy kinh tế tri thức vẫn tiếp tục lên. Người ta ước lượng trong 5 năm sau đó số người Á châu vào Internet sẽ tăng gấp đôi. Nhật Bản và Trung Quốc đều hạ giá điện thoại để người ta vào internet với giá rẻ, dễ dàng hơn.

Và trong tương lai lớp người nào sẽ đóng vai chủ động trong nền kinh tế? Một trăm năm trước, đầu thế kỷ 20 thì người ta nghĩ rằng các người có vốn để đầu tư, các nhà tư bản đang làm chủ những phương tiện sản xuất, sẽ đóng vai thúc đẩy kinh tế lên. Nhiều người nghĩ ngược lại, chủ trương sẽ có lúc các công nhân vô sản giành quyền làm chủ phương tiện sản xuất, tiến tới thời đại nhân dân làm chủ.

Bây giờ, tương quan sản xuất và xã hội đã thay đổi vì kiến thức đóng vai trò trọng tâm. Kinh tế thị trường không còn do các nhà tư bản nắm quyền quyết định, mà dần dần chuyển qua tay các công nhân trí óc. Phương tiện sản xuất chính yếu bây giờ không phải là nhà máy, là thiết bị nữa, mà là hiểu biết trong đầu óc các cá nhân. Người có kiến thức làm chủ những phương tiện sản xuất đó. Những số tiền vốn lớn nhất đang đầu tư trong cổ phần các xí nghiệp ở Mỹ ngày nay là do các quỹ hưu bổng và quỹ đầu tư cung cấp, các quỹ đó do những người làm việc đóng góp. Còn các quyết định đầu tư tại các cơ sở sản xuất thì do các chuyên viên, những người này chỉ là nhân viên được thuê và trả lương tùy theo thành quả, chứ không phải là các chủ nhân tư bản. Các công ty mới thành lập không thể trả lương cao để thu hút người tài giỏi, đã đền bù bằng các hứa phiếu (option) dùng để mua cổ phần với giá cố định. Phương pháp trả lương này biến các công nhân dần dần thành chủ nhân của xí nghiệp, họ cũng phải chia sẻ sự may rủi như các cổ đông thuần túy khác.

Có một giai cấp mới ở Mỹ, là các công nhân đang được tư bản hóa vì họ được trả lương bằng các hứa phiếu hoặc cổ phần. Nhiều người giải thích mức lạm phát ở Mỹ mấy năm nay thấp vì các công nhân này không đòi tăng lương. Vì chi phí trả lương sẽ giảm bớt lợi tức cổ phần của họ, mà lương thì bị đánh thuế cao, cổ tức công ty phát trả thuế thấp hơn! Tương quan sản xuất và Tương quan xã hội đều thay đổi. Một phần ba số người làm việc ở Mỹ là công nhân trí óc, một phần ba khác làm trong những dịch vụ chuyên môn cũng đòi hỏi kiến thức cao. Phần còn lại mới dùng cơ bắp điều khiển máy móc, nhưng họ cũng cần hiểu biết để điều khiển bắp thịt. Ngay trong những việc giản dị nhất như hầu bàn trong tiệm ăn, người đi hỏi thực khách muốn ăn gì cũng dùng máy vi tính trên tay!

Nay mai thì chính những người có kiến thức, có thông tin, các công nhân dùng trí óc, dùng hiểu biết, mới là chủ nhân những phương tiện sản xuất. Vì phương tiện sản xuất quan trọng nhất nằm trong đầu người ta. Đó là lý do nền kinh tế

chạy bằng kiến thức được gọi là hậu tư bản. Tại các nước tiên tiến, bộ phận kinh tế trí óc đã gia tăng so với các lãnh vực sản xuất và dịch vụ dùng tay chân, máy móc. Mà tương quan giữa người và máy cũng thay đổi. Từ thế kỷ 19 máy đã bắt đầu độc lập đối với người. Máy bắt đầu đóng vai chủ động mà người công nhân tùy thuộc vào máy, nhiều người trở thành một phụ tùng của máy. Giữa thế kỷ 20 người công nhân và máy tương lập với nhau, bên này cần đến bên kia. Nhưng trong nền kinh tế trí thức bây giờ, máy tùy thuộc người. Nếu không có người thì những gì hiện lên trên cái màn ảnh computer chẳng có ý nghĩa gì cả. Chết thật nhiều computer vào một nhà máy cũng không gia tăng được hiệu năng nếu thiếu công nhân tri thức.

Người ta có thể phản bác rằng xưa nay kiến thức vẫn được áp dụng vào công việc, điều đó không có gì mới cả. Vả chẳng, ngay bây giờ và mai sau, kinh tế lúc nào cũng cần đến những nhà máy chế ra thép, ra nhôm, ra plát tích, để làm xe hơi, làm quần áo, v.v. Thông tin, kiến thức tự chúng đâu có sản xuất ra cái gì nếu không có máy móc và nhiên liệu? Nhưng trong sinh hoạt kinh tế có những yếu tố đóng vai chính, người ta gọi tên theo vai trò của nó. Đặt tên Kinh tế Trí thức, thực ra chỉ để xác định địa vị của kiến thức trong sự gia tăng sản lượng kinh tế trong thời đại này. Cũng như thời đầu thế kỷ 20 người ta đặt ra từ Tư bản tài chánh để xác định địa vị chủ động của các ngân hàng, thay thế các nhà kỹ nghệ trong thế kỷ trước. Khi cuộc cách mạng kỹ nghệ bắt đầu thì điều đó cũng không có nghĩa là kinh tế nông nghiệp đã chấm dứt. Trong tương lai, động lực thúc đẩy kinh tế tiến xa chính là tin tức. Đó là ý nghĩa của từ Kinh tế Trí thức.

*Đỗ Quý Toàn*

*(Bài này là phần đầu trong bài thuyết trình tại hội nghị của Hội Chuyên Gia Việt Nam Paris, tháng Bảy năm 2000)*

